

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ;*

*Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 05/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ; với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt bổ sung 161 danh mục dự án thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 với tổng diện tích 601,1 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ. Trong đó có:

a) 143 danh mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước với tổng diện tích 467,15 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 35,63 ha; đất trồng lúa nước còn lại 4,44 ha; đất rừng phòng hộ 7,97 ha; đất rừng đặc dụng 24,11 ha).

b) 18 danh mục sử dụng vốn ngoài ngân sách với tổng diện tích 133,95 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 22,63 ha; đất trồng lúa nước còn lại 0,06 ha; đất rừng phòng hộ 0,41 ha).

*Đơn vị tính: ha*

TT	Bổ sung danh mục, dự án thu hồi đất năm 2022	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>161</b>	<b>601,10</b>	<b>95,25</b>	<b>58,26</b>	<b>4,50</b>	<b>8,38</b>	<b>24,11</b>
*	<b>Vốn ngân sách</b>	<b>143</b>	<b>467,15</b>	<b>72,15</b>	<b>35,63</b>	<b>4,44</b>	<b>7,97</b>	<b>24,11</b>
*	<b>Vốn ngoài ngân sách</b>	<b>18</b>	<b>133,95</b>	<b>23,10</b>	<b>22,63</b>	<b>0,06</b>	<b>0,41</b>	<b>-</b>
<b>1</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG</b>	<b>6</b>	<b>8,37</b>	<b>0,15</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,15</b>	<b>-</b>
1.1	Vốn ngân sách	4	4,52	-	-	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	2	3,85	0,15	-	-	0,15	-
<b>2</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN</b>	<b>8</b>	<b>57,27</b>	<b>0,17</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,17</b>	<b>-</b>
2.1	Vốn ngân sách	8	57,27	0,17	-	-	0,17	-
<b>3</b>	<b>HUYỆN NÔNG SƠN</b>	<b>6</b>	<b>9,12</b>	<b>0,98</b>	<b>0,98</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
3.1	Vốn ngân sách	6	9,12	0,98	0,98	-	-	-
<b>4</b>	<b>HUYỆN HIỆP ĐỨC</b>	<b>1</b>	<b>50,05</b>	<b>2,36</b>	<b>2,36</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
4.1	Vốn ngân sách	1	50,05	2,36	2,36	-	-	-
<b>5</b>	<b>HUYỆN QUẾ SƠN</b>	<b>17</b>	<b>24,45</b>	<b>6,32</b>	<b>4,65</b>	<b>1,67</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
5.1	Vốn ngân sách	17	24,45	6,32	4,65	1,67	-	-
<b>6</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC</b>	<b>26</b>	<b>138,06</b>	<b>32,85</b>	<b>32,24</b>	<b>0,61</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
6.1	Vốn ngân sách	15	25,75	11,68	11,07	0,61	-	-
6.2	Vốn ngoài ngân sách	11	112,31	21,17	21,17	-	-	-
<b>7</b>	<b>HUYỆN DUY XUYÊN</b>	<b>4</b>	<b>7,88</b>	<b>1,37</b>	<b>1,35</b>	<b>0,02</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
7.1	Vốn ngân sách	4	7,88	1,37	1,35	0,02	-	-
<b>8</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH</b>	<b>11</b>	<b>20,38</b>	<b>3,39</b>	<b>3,31</b>	<b>0,03</b>	<b>0,05</b>	<b>-</b>
8.1	Vốn ngân sách	11	20,38	3,39	3,31	0,03	0,05	-
<b>9</b>	<b>HUYỆN PHÚ NINH</b>	<b>1</b>	<b>2,50</b>	<b>0,25</b>	<b>-</b>	<b>0,25</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

9.1	Vốn ngân sách	1	2,50	0,25	-	0,25	-	-
<b>10</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY</b>	<b>18</b>	<b>40,92</b>	<b>0,61</b>	<b>0,33</b>	<b>0,06</b>	<b>0,22</b>	-
10.1	Vốn ngân sách	17	37,18	0,33	0,33	-	-	-
10.2	Vốn ngoài ngân sách		3,74	0,28	-	0,06	0,22	-
<b>11</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY</b>	<b>18</b>	<b>137,35</b>	<b>25,41</b>	-	<b>1,30</b>	-	<b>24,11</b>
11.1	Vốn ngân sách	18	137,35	25,41	-	1,30	-	24,11
<b>12</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH</b>	<b>23</b>	<b>75,30</b>	<b>14,56</b>	<b>6,76</b>	<b>0,28</b>	<b>7,52</b>	-
12.1	Vốn ngân sách	22	74,26	14,56	6,76	0,28	7,52	-
12.2	Vốn ngoài ngân sách	1	1,04	-	-	-	-	-
<b>13</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN</b>	<b>5</b>	<b>19,86</b>	<b>4,96</b>	<b>4,96</b>	-	-	-
13.1	Vốn ngân sách	3	7,65	3,57	3,57	-	-	-
13.2	Vốn ngoài ngân sách	2	12,21	1,39	1,39	-	-	-
<b>14</b>	<b>THÀNH PHỐ HỘI AN</b>	<b>1</b>	<b>0,80</b>	<b>0,11</b>	<b>0,07</b>	-	<b>0,04</b>	-
14.1	Vốn ngoài ngân sách	1	0,80	0,11	0,07	-	0,04	-
<b>15</b>	<b>THÀNH PHỐ TAM KỶ</b>	<b>16</b>	<b>8,79</b>	<b>1,77</b>	<b>1,26</b>	<b>0,28</b>	<b>0,23</b>	-
15.1	Vốn ngân sách	16	8,79	1,77	1,26	0,28	0,23	-

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Phê duyệt bổ sung 24 danh mục dự án với tổng diện tích 197,08 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Quế Sơn, Thăng Bình, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ để thực hiện các thủ tục về đất đai tiếp theo đúng quy định; cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng từ các loại đất			
				LUA	Trong đó		Đất khác
					LUC	LUK	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>24</b>	<b>197,08</b>	<b>1,58</b>	<b>1,07</b>	<b>0,51</b>	<b>195,50</b>
*	Vốn ngân sách	13	14,02	-	-	-	14,02
*	Vốn ngoài ngân sách	11	183,06	1,58	1,07	0,51	181,48
<b>1</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG</b>	<b>7</b>	<b>22,53</b>	-	-	-	<b>22,53</b>
1.1	Vốn ngân sách	6	13,25	-	-	-	13,25
1.2	Vốn ngoài ngân sách	1	9,28	-	-	-	9,28
<b>2</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG</b>	<b>1</b>	<b>42,85</b>	-	-	-	<b>42,85</b>
2.1	Vốn ngoài ngân sách	1	42,85	-	-	-	42,85
<b>3</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN</b>	<b>2</b>	<b>0,19</b>	-	-	-	<b>0,19</b>
3.1	Vốn ngân sách	2	0,19	-	-	-	0,19
<b>4</b>	<b>HUYỆN QUẾ SƠN</b>	<b>2</b>	<b>0,40</b>	-	-	-	<b>0,40</b>
4.1	Vốn ngân sách	2	0,40	-	-	-	0,40

<b>5</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH</b>	<b>1</b>	<b>0,40</b>	-	-	-	<b>0,40</b>
5.1	Vốn ngoài ngân sách	1	0,40	-	-	-	0,40
<b>6</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH</b>	<b>6</b>	<b>9,75</b>	<b>0,93</b>	<b>0,42</b>	<b>0,51</b>	<b>8,82</b>
6.1	Vốn ngoài ngân sách	6	9,75	0,93	0,42	0,51	8,82
<b>7</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN</b>	<b>1</b>	<b>120,42</b>	<b>0,65</b>	<b>0,65</b>	-	<b>119,77</b>
7.1	Vốn ngoài ngân sách	1	120,42	0,65	0,65	-	119,77
<b>8</b>	<b>THÀNH PHỐ HỘI AN</b>	<b>2</b>	<b>0,48</b>	-	-	-	<b>0,48</b>
8.1	Vốn ngân sách	1	0,12	-	-	-	0,12
8.2	Vốn ngoài ngân sách	1	0,36	-	-	-	0,36
<b>9</b>	<b>THÀNH PHỐ TAM KỲ</b>	<b>2</b>	<b>0,06</b>	-	-	-	<b>0,06</b>
9.1	Vốn ngân sách	2	0,06	-	-	-	0,06

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)*

3. Điều chỉnh diện tích, loại đất danh mục, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Duy Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 22/4/2022.

*(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ chịu trách nhiệm:

- Thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được bổ sung và triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

- Cập nhật danh mục dự án vào kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của địa phương theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của địa phương.

- Cập nhật các danh mục bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi đất về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh.

- UBND huyện Thăng Bình chịu trách nhiệm rà soát, làm rõ nội dung, tính chất, mục đích sử dụng đất, đánh giá tác động về mặt kinh tế - xã hội đối với dự án khai thác khoáng sản tại mỏ cát trắng Hương An, huyện Thăng Bình; trường hợp đảm bảo điều kiện theo quy định thì gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh quyết định bổ sung danh mục dự án thu hồi đất tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với dự án Khu dân cư Giáo Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc với diện tích 35,0 ha (trong đó có sử dụng đất trồng lúa nước 13,0 ha) và dự án Đường giao thông đến vùng phát triển Sâm Ngọc Linh, tuyến Măng Lùng - Đăk Lây, huyện Nam Trà My với diện tích 26,5 ha (trong đó có sử dụng đất rừng đặc dụng 24,11 ha): UBND các huyện: Đại Lộc, Nam Trà My chỉ lập thủ tục đề nghị thu hồi đất để triển khai thực hiện dự án sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ và chủ đầu tư các dự án triển khai thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định và tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với UBND huyện Thăng Bình rà soát, làm rõ nội dung, tính chất, mục đích sử dụng đất, đánh giá tác động về mặt kinh tế - xã hội đối với dự án khai thác khoáng sản tại mỏ cát trắng Hương An, huyện Thăng Bình; trường hợp đảm bảo đủ điều kiện bổ sung danh mục dự án thu hồi đất thì tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng ở các địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành chức năng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện các danh mục dự án đã được phê duyệt của ngành, đơn vị mình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện

Bàn, Hội An, Tam Kỳ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và HĐND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tân**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ: NAM GIANG, PHƯỚC SƠN, NÔNG SƠN, HIỆP ĐỨC, QUẾ SƠN, ĐẠI LỘC, DUY XUYÊN, THẮNG BÌNH, PHÚ NINH, BẮC TRÀ MY, NAM TRÀ MY, NÚI THÀNH, ĐIỆN BÀN, HỘI AN, TAM KỲ**

*(Kèm theo Quyết định số: 2074 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

*Đơn vị tính: ha*

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp					Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	
	<b>TỔNG CỘNG (161 danh mục)</b>		<b>601,10</b>	<b>95,25</b>	<b>58,26</b>	<b>4,50</b>	<b>8,38</b>	<b>24,11</b>	
*	<b>Vốn ngân sách (143 danh mục)</b>		<b>467,15</b>	<b>72,15</b>	<b>35,63</b>	<b>4,44</b>	<b>7,97</b>	<b>24,11</b>	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (18 danh mục)</b>		<b>133,95</b>	<b>23,10</b>	<b>22,63</b>	<b>0,06</b>	<b>0,41</b>	-	
<b>I</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG (06 danh mục)</b>		<b>8,37</b>	<b>0,15</b>	-	-	<b>0,15</b>	-	
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>4,52</b>	-	-	-	-	-	
1	Dự án sắp xếp dân cư khu vực đường Trường Sơn Đông	Thị trấn Thạnh Mỹ	1,50	-	-	-	-	-	Công văn số 3093/UBND-KTN ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh về việc phối hợp triển khai thực hiện dự án Sắp xếp dân cư khu vực đường Trường Sơn Đông liên quan đến địa điểm đặt Tượng đài Huyện thoại Trường Sơn thuộc dự án đường Trường Sơn Đông của Bộ Quốc Phòng; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước và điều chỉnh tên dự án đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 17/11/2020
2	Chốt dân quân thường trực xã La Êê	Xã La Êê	2,80	-	-	-	-	-	Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chốt dân quân thường trực xã La Êê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
3	Trạm quan trắc thủy văn, kết hợp tài nguyên nước Thác Cạn	Thị trấn Thạnh Mỹ	0,14	-	-	-	-	-	Quyết định số 1733/QĐ-BTNMT ngày 07/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án "Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước và tăng cường công tác điều phối việc vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Cả"
4	Trạm quan trắc thủy văn, kết hợp tài nguyên nước Hồ Sông Bung 2	Xã Zuôih	0,08	-	-	-	-	-	Quyết định số 1733/QĐ-BTNMT ngày 07/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án "Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước và tăng cường công tác điều phối việc vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Cả"
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>3,85</b>	<b>0,15</b>	-	-	<b>0,15</b>	-	
1	Đường dây 220kv Thạnh Mỹ - Duy Xuyên	Xã Tà Bhing, Cà Dỵ, Thạnh Mỹ	3,55	0,15	-	-	0,15	-	Quyết định số 809/QĐ-EVNNPT ngày 31/5/2022 của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên
2	Trạm phát sóng Viettel	Xã Chơ Chun	0,30	-	-	-	-	-	Kế hoạch số 309/KH-STTTT ngày 7/4/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về Kế hoạch phát triển mới trạm BTS tỉnh Quảng Nam năm 2022

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
<b>II</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SON (08 danh mục)</b>		<b>57,27</b>	<b>0,17</b>	-	-	<b>0,17</b>	-	
*	<b>Vốn ngân sách (08 danh mục)</b>		<b>57,27</b>	<b>0,17</b>	-	-	<b>0,17</b>	-	
1	Mở rộng, nâng cấp khu xử lý rác thải tập trung thị trấn Khâm Đức	Thị trấn Khâm Đức	1,73	-					Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND huyện Phước Sơn về việc bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị
2	Nâng cấp, mở rộng đường vào Khu bảo tồn văn hóa dân tộc Bhoong (hướng tuyến đường Võ Nguyên Giáp)	Thị trấn Khâm Đức	0,20	-					Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND thị trấn Khâm Đức phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường vào Khu bảo tồn văn hóa Bhoong (hướng tuyến đường Võ Nguyên Giáp); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND thị trấn Khâm Đức về danh mục đầu tư công năm 2022
3	Trạm Quản lý bảo vệ và PCCC rừng Phước Thành	Xã Phước Công	0,34	-					Công văn 5191/UBND-KTN ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh, QĐ số 25/QĐ-SXD ngày 04/3/2022 của Sở Xây dựng phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trạm Quản lý bảo vệ và PCCC rừng Phước Thành
4	Khu giãn dân thôn 1	Thôn 1, xã Phước Năng	1,00	-					Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND huyện Phước Sơn về việc quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công sử dụng ngân sách huyện
5	Khu giãn dân thôn 2	Thôn 2, xã Phước Năng	1,00	-					Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND huyện Phước Sơn về việc quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công sử dụng ngân sách huyện
6	Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành)	Xã Phước Kim và Phước Thành	34,00	0,13				0,13	Quyết định 2313/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành), huyện Phước Sơn
7	Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc)	Xã Phước Thành và Phước Lộc	15,00	0,04				0,04	Quyết định 2314/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, tái thiết tuyến ĐH 2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc), huyện Phước Sơn
8	Đầu tư hạ tầng Khu trồng cây ăn quả, cây dược liệu tập trung kết hợp bố trí sắp xếp dân cư xã Phước Chánh và Phước Năng	Xã Phước Chánh và Phước Năng	4,00	-					Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Phước Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022
<b>III</b>	<b>HUYỆN NÔNG SON (06 danh mục)</b>		<b>9,12</b>	<b>0,98</b>	<b>0,98</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>9,12</b>	<b>0,98</b>	<b>0,98</b>	-	-	-	
1	Chòi canh lửa rừng	Thôn Phước Hội, xã Quế Lâm	0,02	-					Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025
2	Đường giao thông ĐT611, đoạn từ Cầu Dài (lý trình Km36+858) đến ngã ba Cây Muồng; hạng mục: vỉa hè, cây xanh và hệ thống thoát nước	Thôn Trung Phước 2 và Phước Viên, xã Quế Trung	0,32	0,25	0,25				Quyết định số 6790/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Nông Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
3	Kè chống sạt lở Trường THCS Phan Châu Trinh	Thôn Trung Hạ xã Quế Trung	1,50	-				Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các đợt thiên tai năm 2021	
4	Đường tránh lũ đoạn từ CK55 đi cầu Đòng Miếu	Xã Quế Trung	3,40	0,30	0,30			Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND huyện Nông Sơn về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Nông Sơn; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND huyện Nông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C khởi công mới năm 2022 (bổ sung) từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện đầu tư	
5	Đường tránh lũ đoạn từ CK55 đi cầu Đòng Miếu	Xã Quế Lộc	2,80	0,40	0,40			Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND huyện Nông Sơn về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Nông Sơn; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND huyện Nông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C khởi công mới năm 2022 (bổ sung) từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện đầu tư	
6	Nâng cấp đường giao thông thôn Lộc Tây, đoạn từ Trạm Tin đến nhà văn hóa thôn Lộc Tây	Thôn Lộc Tây, xã Quế Lộc	1,08	0,03	0,03			Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND huyện Nông Sơn về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Nông Sơn	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN HIỆP ĐỨC (01 danh mục)</b>		<b>50,05</b>	<b>2,36</b>	<b>2,36</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>50,05</b>	<b>2,36</b>	<b>2,36</b>	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 14E đoạn Km15+270-Km89+700, tỉnh Quảng Nam	Xã Bình Lâm, xã Quế Thọ, TT Tân Bình, xã Sông Trà	50,05	2,36	2,36				Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 14E đoạn Km15+270-Km89+700, tỉnh Quảng Nam
<b>V</b>	<b>HUYỆN QUẾ SƠN (17 danh mục)</b>		<b>24,45</b>	<b>6,32</b>	<b>4,65</b>	<b>1,67</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (17 danh mục)</b>		<b>24,45</b>	<b>6,32</b>	<b>4,65</b>	<b>1,67</b>	-	-	
1	Cầu Sông Cát	Xã Quế Thuận	0,77	0,20	0,20				Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã thành phố và các đơn vị khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các đợt thiên tai năm 2021; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư công trình khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các đợt thiên tai năm 2021
2	Kênh Ông Trợ	Xã Quế Phú	0,69	0,30	0,30				Công văn số 1566/UBND-KTN ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh về việc di dời và hoàn trả kênh Ông Trợ thuộc hệ thống kênh N24 Bắc Phú Ninh để thực hiện dự án Mở rộng mặt đường ĐH3.QS (Quế Phú - Quế Cường); Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng mặt đường ĐH3.QS (Quế Phú - Quế Cường)

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
3	Bìa chứng tích cuộc đấu tranh chính trị Cầu Sông Con tết Mậu Thân năm 1968	TT Đông Phú	0,50	0,45	0,45			Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh về Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025
4	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn các khu dọc đường ĐT611B: - Điểm bên nhà ông Lâm Văn Sương, Huỳnh Đức Tám thôn Châu Sơn Đông; - Khu Đồng Xoài, Khu xăng dầu cũ; Điểm bên nhà ông Trần Văn Huỳnh, điểm bên nhà ông Lê Văn Nhật thôn Thăng Đông; - Điểm bên nhà ông Lê Văn Vinh; Khu đối diện nhà Lê Thị Lâm, Hồ Thị Tư (ven đường ĐH28) thôn Tây Trà; - Điểm đối diện nhà ông Hoàng Kim Năm, Hoàng Kim Minh; - Khu công bản số 1 thôn Tây Trà. - Điểm bên nhà Hồ Thanh Hải (ven đường DH9), Thôn Châu Sơn. Khu đối diện nhà Lê Thị Lâm, Hồ Thị Tư (ven đường DH28), Thôn Tây Trà.	Xã Quế An	2,22	1,08		1,08		Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt phương án khai thác quỹ đất năm 2021 tại các Khu, Điểm dân cư riêng lẻ tại xã Quế An, huyện Quế Sơn
5	Đường nội thị thị trấn Đông Phú: Nâng cấp mở rộng tuyến kết nối đường Hùng Vương (KDC Cang Tây 1) đến giáp ĐH20.QS (TDP Mỹ Đông)	TT Đông Phú	2,41	0,30	0,30			Công văn số 27/HĐND-VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn V/v giải quyết đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 15/6/2022 thống nhất bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2022 - 2023
6	Đường nội thị thị trấn Đông Phú: Nâng cấp mở rộng đoạn từ nhà thờ tộc Nguyễn Văn - Khu dân cư số 2 đến giáp đường ĐH20.QS (TBA T4-TDP Tam Hòa)	TT Đông Phú	1,72	0,20	0,10	0,10		Công văn số 27/HĐND-VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn V/v giải quyết đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 15/6/2022 thống nhất bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2022 - 2023
7	Đường nội thị thị trấn Đông Phú: Nâng cấp, mở rộng đoạn kết nối đường Hùng Vương (Chữ thập đỏ) đến giáp ĐH17 QS (TDP Tam Hòa)	TT Đông Phú	2,27	0,52	0,35	0,17		Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
8	Đường nội thị thị trấn Đông Phú - Nâng cấp, mở rộng đoạn ngõ ông Tùng - TDP Thuận An đến giáp ĐH 20.QS (NSH TDP Tam Hoà)	TT Đông Phú	2,40	0,28	0,20	0,08		Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
9	Đường nội thị thị trấn Đông Phú - Nâng cấp, mở rộng đoạn từ Nhà sinh hoạt TDP Tam Hoà đến ngõ bà Sâm	TT Đông Phú	2,53	0,30	0,15	0,15		Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
10	Đường nội thị thị trấn Đông Phú - Nâng cấp, mở rộng đoạn từ Trường Tiểu học Tam Mỹ đi đồng Nga (ngõ ông Sơn)	TT Đông Phú	2,60	0,29	0,20	0,09		Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
11	Đường nội thị thị trấn Hương An: Nâng cấp mở rộng tuyến từ Quốc lộ 1A đến cơ quan thôn 4 cũ (đoạn từ kênh N22 đến giáp đường văn bao)	TT Hương An	0,65	-				Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
12	Đường nội thị thị trấn Hương An: Nâng cấp mở rộng tuyến giáp ĐH4. QS ngõ ông Hòe đến khu TĐC thôn 3 (cũ)	TT Hương An	1,35	0,41	0,41			Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
13	Đường nội thị thị trấn Hương An: Nâng cấp mở rộng tuyến giáp ĐH4. QS đến nhà ông Lão đi Bình Giang	TT Hương An	1,78	0,45	0,45			Công văn số 27/HĐND VP ngày 30/6/2022 của HĐND huyện Quế Sơn
14	Khu dân cư trung tâm xã Quế Xuân 2 (Khu OM1, OM2, OM3, OM4), thôn Phú Nguyễn	Xã Quế Xuân 2	1,90	1,50	1,50			Công văn số 20/HĐND-VP ngày 04/5/2022 của HĐND huyện Quế Sơn về thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư trung tâm xã Quế Xuân 2 và dự án Khu dân cư trung tâm xã Quế Minh
15	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại Khu dân cư Đồng Quán (Quần Y, Gò Dài) (Điểm dân cư Nông thôn Gò Dài - Quần Y, xã Quế Long)	Xã Quế Long	0,56	-				Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện Quế Sơn về Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Điểm dân cư nông thôn Gò Dài - Quần Y, xã Quế Long; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 về kế hoạch vốn và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách huyện năm 2022
16	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại khu cầu Đình đến cầu Đồng Nguyên. (KH OCL1 , Lô 1 và Lô 2)	Xã Quế Hiệp	0,06	-				Quyết định số: 789/QĐ- UBND ngày 05/09/2018 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt quy hoạch xây chi tiết (1/500) điểm dân cư nông thôn từ khu cầu Đình đến cầu Đồng Nguyên, thôn Lộc Đại và phân lô đất ở tại thôn Nghi Sơn, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn
17	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại thôn Nghi Sơn (KH OCL2, Lô 1 và Lô 2)	Xã Quế Hiệp	0,05	0,05	0,05			Quyết định số: 789/QĐ- UBND ngày 05/09/2018 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt quy hoạch xây chi tiết (1/500) điểm dân cư nông thôn từ khu cầu Đình đến cầu Đồng Nguyên, thôn Lộc Đại và phân lô đất ở tại thôn Nghi Sơn, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn
<b>VI</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC (26 danh mục)</b>		<b>138,06</b>	<b>32,85</b>	<b>32,24</b>	<b>0,61</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (15 danh mục)</b>		<b>25,75</b>	<b>11,68</b>	<b>11,07</b>	<b>0,61</b>	-	-
1	Mương thoát nước dọc CCN Ấp 5 (Cụm công nghiệp Ấp 5)	Xã Đại Quang và xã Đại Nghĩa	1,50	1,20	1,20			Quyết định 216/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện Đại Lộc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định 216/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND huyện Đại Lộc về phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Khu tái định cư phục vụ thi công công trình tuyến giao thông đường tránh ĐH 3.ĐL đi trung tâm hành chính huyện Đại Lộc (kể cả vị trí xen cư)	Xã Đại An	0,85	0,80	0,80			Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ ĐH 3.ĐL (Đại An) đi trung tâm hành chính huyện Đại Lộc; Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam; Thông báo Kết luận số 228/TB-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện
3	Khu tái định cư phục vụ thi công công trình Đường nối ĐT609C đến QL14B - tại xã Đại Minh	Xã Đại Minh	0,90	-				Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ ĐT 609C đi Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc; Thông báo Kết luận số 228/TB-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện
4	Khu tái định cư phục vụ thi công công trình Đường nối ĐT609C đến QL14B - tại xã Đại Quang	Xã Đại Quang	0,50	0,50	0,50			Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ ĐT 609C đi Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc; Thông báo Kết luận số 228/TB-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện
5	Khu tái định cư phục vụ công trình Đường tránh phía Tây thị trấn Ái Nghĩa	TT Ái Nghĩa	1,00	1,00	1,00			Kết luận số 268/TB-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định 2612/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tránh phía Tây Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
6	Khu tái định cư kết hợp khai thác quỹ đất phục vụ công trình đường từ trung tâm hành chính huyện đi các xã ven sông Vu Gia (ĐH3) tại TT Ái Nghĩa	TT Ái Nghĩa	4,80	4,00	4,00			Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2022 của huyện Đại Lộc; Ngân sách huyện ứng vốn nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển tỉnh theo Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 28/01/2022.
7	Khu dân cư nông thôn mới xã Đại Quang	Xã Đại Quang	4,80	3,40	3,40			Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2022 của huyện Đại Lộc; Ngân sách huyện ứng vốn nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển tỉnh theo Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 28/01/2022.
8	Xây dựng gia cố bờ bao khu vực đất cây xanh, mặt nước của CCN (hồ điều hòa) và đoạn mương dẫn thoát nước ra Bầu Mung	Xã Đại Đồng	0,50	0,10	0,10			QĐ số 1514/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện phê duyệt dự án đầu tư; Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện Đại Lộc về việc cấp kinh phí cho Trung tâm phát triển CCN TM&DV huyện Đại Lộc
9	Khu Tái định cư vùng sạt lở Đại Hồng	Xã Đại Hồng	1,50	-				Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2022 của huyện Đại Lộc; Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện
10	Xây dựng cầu trên tuyến đường ĐH5.ĐL tại Km3+500	Xã Đại Thắng, Đại Chánh	0,92	-				Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh quy mô công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện đọt 1 và phê duyệt danh mục, khối lượng các công trình kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, đọt 2
11	Dự án Nghĩa Trang nhân dân Hóc Do	Thị trấn Ái Nghĩa	7,00	-				Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị thị trấn Ái Nghĩa giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu nghĩa trang nhân dân Hóc Do tại khu Hòa An thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
12	Trạm Y tế xã Đại Chánh	Xã Đại Chánh	0,10	0,10	0,07	0,03		Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 2/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á
13	Chợ Hội Khách	Xã Đại Sơn	0,38	0,38		0,38		Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 9/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
14	Trạm Y tế xã Đại Hòa	Xã Đại Hòa	0,10	-				Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 2/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á
15	Dự án đường giao thông nông thôn tuyến Phiêm Ái 1 - Phiêm Ái 2	Xã Đại Nghĩa	0,90	0,20		0,20		Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (11 danh mục)</b>		<b>112,31</b>	<b>21,17</b>	<b>21,17</b>	-	-	-

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
1	Cụm công nghiệp Đại Hiệp (Nhà máy chế biến lâm sản - đồ gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH Nội thất Lê Mịch)	Xã Đại Hiệp	2,00	0,70	0,70			Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư (Công ty Lê Mịch)
2	Cụm công nghiệp Đại Hiệp (Nhà máy sản xuất thiết bị điện và kho chứa thiết bị điện)	Xã Đại Hiệp	1,75	0,70	0,70			Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư
3	Cụm công nghiệp Đại An (Dự án Cụm công nghiệp Đại An mở rộng)	Thị trấn Ái Nghĩa	10,58	-				QĐ 3239/QĐ-UBND 09/10/2019 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh quy mô diện tích và giao nhiệm vụ chủ đầu tư (Đầu tư hạ tầng CCN của Công ty CP ĐT&XD hạ tầng Quảng Nam)
4	Cụm công nghiệp Đại An (Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đại An mở rộng, huyện Đại Lộc)	Thị trấn Ái Nghĩa	25,00	-				Báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đại An mở rộng, huyện Đại Lộc
5	Cụm công nghiệp Đại Nghĩa 2 (Nhà máy sản xuất thiết bị điện, tủ bảng điện công nghệ cao)	Xã Đại Nghĩa	1,43	1,05	1,05			Quyết định 1904/QĐ-UBND ngày 08/07/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
6	Cụm công nghiệp Đại Đồng 2 (Nhà máy SX tinh bột nghệ)	Xã Đại Đồng	2,00	0,71	0,71			Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và TB số 516/TB-UBND ngày 27/11/2019 của UBND huyện Đại Lộc
7	Cụm công nghiệp Đại Đồng 2 (Nhà máy SX ván ép và NX cho thuê)	Xã Đại Đồng	2,56	-				Quyết định chủ trương đầu tư số 1138/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh
8	Đầu tư hạ tầng CCN Đại Đồng 2	Xã Đại Đồng	18,84	5,00	5,00			Báo cáo Kết quả thẩm định số 321/BC-SKHĐT ngày 25/6/2021 của Sở KH&ĐT
9	Dự án mở rộng chùa Phổ Minh	Xã Đại Hòa	0,15	-				Công văn số 2789/UBND-KTN ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc địa điểm mở rộng khuôn viên Chùa Phổ Minh tại xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc
10	Dự án Trung tâm sản xuất giống nông, lâm nghiệp công nghệ cao	Xã Đại Hiệp	13,00	-				Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh; Quyết định 261/QĐ-SKHĐT ngày 31/12/2020 của Sở KHĐT
11	Khu dân cư Giáo Đông	Thị trấn Ái Nghĩa	35,00	13,00	13,00			Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh và phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đợt 2/2021
<b>VII</b>	<b>HUYỆN DUY XUYỀN (04 danh mục)</b>		<b>7,88</b>	<b>1,37</b>	<b>1,35</b>	<b>0,02</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>7,88</b>	<b>1,37</b>	<b>1,35</b>	<b>0,02</b>	-	-
1	CCN Tây An (Nhà máy sản xuất gỗ Sơn Nam)	Xã Duy Trung	6,00	-				Quyết định 1791/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam. Công văn số 89-CV/HU ngày 11/11/2020 về việc đồng ý chủ trương để triển khai xây dựng và thực hiện các dự án
2	Tuyến đường ĐH6B.DX nối từ đường 129 đi khu TĐC Duy Hải (giai đoạn 1)	Xã Duy Nghĩa	0,41	0,02		0,02		Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường ĐH6B.DX nối từ đường 129 đi Khu TĐC Duy Hải (giai đoạn 1). Công văn số 721/UBND-KTN ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về chủ trương bổ sung kinh phí bồi thường, GPMB và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Tuyến đường ĐH6B.DX nối từ đường 129 đi Kh TĐC Duy Hải (giai đoạn 1).

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
3	Mở rộng trường tiểu học Duy Trung, phân hiệu thôn Trung Đông (TĐĐ 4: thửa 476, 477)	Xã Duy Trung	0,07	-				Quyết định số 8649/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện Duy Xuyên phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình Trường TH Duy Trung (điểm trường thôn Trung Đông), HM: Nâng cấp tường rào, sân vườn; Công văn số 34/BQLDAQĐ ngày 11/03/2022 của BQL dự án - Quỹ đất về việc bổ sung một số công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Công văn số 29/BQLDAQĐ ngày 01/03/2022 của BQL dự án - Quỹ đất về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất khu dân cư Phù Dương, huyện Duy Xuyên và mở rộng trường tiểu học Duy Trung (điểm trường thôn Trung Đông)
4	Mở rộng trường mẫu giáo Duy Vinh	Xã Duy Vinh	1,40	1,35	1,35			Công văn số 3718/UBND - KTN ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh; Nghị quyết 02/NQ - HĐND ngày 17/4/2018 của HĐND huyện Duy Xuyên về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 8096/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND huyện Duy Xuyên phê duyệt dự toán điều chỉnh và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học huyện Duy Xuyên (giai đoạn 2017-2020)
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH (11 danh mục)</b>		<b>20,38</b>	<b>3,39</b>	<b>3,31</b>	<b>0,03</b>	<b>0,05</b>	-
*	<b>Vốn ngân sách (11 danh mục)</b>		<b>20,38</b>	<b>3,39</b>	<b>3,31</b>	<b>0,03</b>	<b>0,05</b>	-
1	Dự án Trường Mẫu giáo Bình Phú	Xã Bình Phú	0,12	-				Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022
2	Đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú tại xã Bình Quế (bổ sung)	Xã Bình Quế	2,25	0,45	0,45			Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú, huyện Thăng Bình
3	Đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú tại xã Bình Chánh	Xã Bình Chánh	2,56	1,73	1,73			Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường giao thông Bình Trung đi Bình Phú, huyện Thăng Bình
4	Dự án Khu dân cư trung tâm xã Bình Dương (giai đoạn 2) - bổ sung phần khớp nối hạ tầng kỹ thuật	Xã Bình Dương	1,38	-				Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND huyện bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021
5	Dự án Khu nghĩa trang nhân Nam Thăng Bình và đường dẫn (giai đoạn 1) - bổ sung phần diện tích phần đường dẫn và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khác	Xã Bình Sa và xã Bình Trung	1,61	0,05	-		0,05	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện Thăng Bình điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022
6	Dự án Nút giao thông ĐH4 - ĐH21	Xã Bình Quế	0,02	-				Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
7	Bổ trí tái định cư xen kẽ trong khu dân cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình	TT Hà Lam	0,08	-				Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
8	Dự án Mở rộng đường ĐH 7	Xã Bình Phú	0,70	0,21	0,18	0,03		Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 07/10/2021 của HĐND huyện Thăng Bình về danh mục các công trình Kiên cố hoá đường huyện (ĐH) và đường GTNT kế hoạch năm 2022	
9	Dự án Kênh nối trạm bơm tổ 18 đi tổ 15 Bình Phú	Xã Bình Phú	0,13	0,10	0,10			Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Kênh nối trạm bơm tổ 18 đi tổ 15 Bình Phú, hạng mục: kênh và công trình trên kênh tại xã Bình Phú	
10	Dự án Nâng cấp, mở rộng Para Hà Kiều	TT Hà Lam	0,10	-				Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 21/3/2022 của HĐND huyện Thăng Bình bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của huyện Thăng Bình	
11	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+ 270 – Km89+ 700	Xã Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Bắc, Bình Quý	11,43	0,85	0,85			Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam	
<b>IX</b>	<b>HUYỆN PHÚ NINH (01 danh mục)</b>		<b>2,50</b>	<b>0,25</b>	-	<b>0,25</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>2,50</b>	<b>0,25</b>	-	<b>0,25</b>	-	-	
1	Tu bổ, mở rộng di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà lưu niệm cụ Phan Châu Trinh	Xã Tam Lộc	2,50	0,25		0,25			Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, mở rộng di tích lịch sử cấp quốc gia Nhà lưu niệm cụ Phan Châu Trinh
<b>X</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY (18 danh mục)</b>		<b>40,92</b>	<b>0,61</b>	<b>0,33</b>	<b>0,06</b>	<b>0,22</b>	-	
*	<b>Vốn ngân sách (17 danh mục)</b>		<b>37,18</b>	<b>0,33</b>	<b>0,33</b>	-	-	-	
1	Chỉnh trang tuyến đường trung tâm xã	Thôn 1, xã Trà Tân	0,16	-					Quyết định 1723/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt báo cáo KTKT công trình chỉnh trang tuyến đường trung tâm xã
2	Trường MG Trà Giác (Thôn 2B)	Xã Trà Giác	0,01	-					QĐ 1871/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt báo cáo KTKT Trường Mẫu giáo nóc ông Trường thôn 2B, xã Trà Giác
3	Cầu bê tông vào KDC Dương Lâm	Xã Trà Dương	0,16	-					QĐ số 5024 ngày 10/12/2021 của UBND huyện Bắc Trà My về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C
4	Nhà làm việc khối cơ quan sự nghiệp	Xã Trà Sơn	1,00	-					QĐ số 5024 ngày 10/12/2021 của UBND huyện Bắc Trà My về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C
5	Phòng chống sạt lở, hạ độ cao đồi Bảo An	Thị trấn Trà My	18,60	-					NQ số 34 ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C
6	Nâng cấp mở rộng trường PTDTBT tiểu học Trà Giáp	Xã Trà Giáp	0,06	-					Quyết định số 1525 ngày 11/5/2021 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt BC KTKT
7	Mở rộng nhà ở học sinh bán trú	Xã Trà Giáp	0,01	-					Quyết định số 4983 ngày 08/12/2021 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Cải tạo mở rộng nhà ở học sinh trường PTDTBT TH Trà Giáp

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
8	Nhà Văn hóa, sân thể thao thôn 2	Xã Trà Nú	0,08	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
9	Nhà Văn hóa, sân thể thao thôn 1	Xã Trà Nú	0,10	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
10	Sân thể thao xã	Xã Trà Nú	0,50	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
11	Đường giao thông thôn 1	Xã Trà Nú	0,18	0,18	0,18			NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
12	Đường giao thông thôn 2	Xã Trà Nú	0,15	0,15	0,15			NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
13	Đường giao thông xã	Xã Trà Nú	0,15	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
14	Nghĩa trang thôn 2	Xã Trà Nú	1,00	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
15	Trường PTDT BT TH - THCS Trà Nú	Xã Trà Nú	0,50	-				NQ số 26/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND huyện Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Bắc Trà My
16	Xây dựng tuyến đường Tam Trà - Trà Kot	Xã Trà Kot	14,50	-				Công văn số 170/HĐND-VP ngày 9/7/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định 1333/QĐ-UBND ngày 8/5/2019 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình
17	Nâng cấp, tôn tạo Làng du lịch cộng đồng Cao Sơn. Hạng mục: Nhà sàn truyền thống, bể chứa nước, bảng tên làng du lịch, cải tạo cảnh quan, cây neo, máng nước	Xã Trà Sơn	0,02	-				Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Bắc Trà My về Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp, tôn tạo Làng du lịch cộng đồng Cao Sơn. Hạng mục: Nhà sàn truyền thống, bể chứa nước, bảng tên làng du lịch, cải tạo cảnh quan, cây neo, máng nước
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>3,74</b>	<b>0,28</b>	-	<b>0,06</b>	<b>0,22</b>	-
1	Đường điện 110kV (Hạng mục móng trụ và Trạm cắt)	Xã Trà Tân; Trà Giác; Trà Đốc; Trà Bui	3,74	0,28		0,06	0,22	Công văn số 222/2021/CV-CL ngày 09/12/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long
<b>XI</b>	<b>HUYỆN NAM TRÀ MY (18 danh mục)</b>		<b>137,35</b>	<b>25,41</b>	-	<b>1,30</b>	-	<b>24,11</b>
*	<b>Vốn ngân sách (18 danh mục)</b>		<b>137,35</b>	<b>25,41</b>	-	<b>1,30</b>	-	<b>24,11</b>
1	Đường giao thông kết nối KDC Lập Loa và Măng Ói, thôn 1 xã Trà Tập	Xã Trà Tập	16,00	-				Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường giao thông kết nối KDC Lập Loa và Măng Ói, thôn 1 xã Trà Tập
2	Đường giao thông vào KDC làng ông Nễ, ông Yêu, ông Đùng thôn 3 Trà Leng	Xã Trà Leng	4,00	-				Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đường giao thông vào KDC làng ông Nễ, ông Yêu, ông Đùng thôn 3 Trà Leng (Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình trên tuyến)



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
3	Đường giao thông vào KDC làng Lê Trà Don	Xã Trà Don	9,10	0,30	0,30			Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông vào KDC làng Lê Trà Don (Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình)
4	Cầu treo nối QL40B với làng Tác Rối	Xã Trà Tập	1,00	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
5	Đường GTNT đi thôn 1 Trà Tập (từ Lăng Lương đi Răng Chuổi)	Xã Trà Tập	18,00	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
6	Cầu treo nối QL40B với Mừng Lứt, Trà Cang	Xã Trà Cang	1,00	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
7	Đường GTNT nối thôn 5 đi thôn 7 Trà Cang (thôn 4 mới)	Xã Trà Cang	11,60	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
8	Đường GTNT đi thôn 2 Trà Don (từ KDC làng ông Nghĩa đi KDC làng ông Suối)	Xã Trà Don	10,60	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
9	Đường giao thông nối Điem ĐCĐC Trà Leng đi KDC làng ông Văng, ông Thái thôn 4, xã Trà Don	Xã Trà Don	15,40	-				Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
10	Đường từ TTHC xã Trà Nam (cầu nước Tung) đi thôn 2 và thôn 3 Trà Nam	Xã Trà Nam	9,60	1,00	1,00			Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt danh mục khởi công mới và giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư CSHT thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 (Tiêu dự án 1 – Dự án 1)
11	Đường vào khu dân cư làng ông Thương, ông Cường, ông Dũ và ông Đênh tại thôn 1, xã Trà Vân	Xã Trà Vân	1,00	-				Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 1/11/2021 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường vào khu dân cư làng ông Thương, ông Cường, ông Dũ và ông Đênh tại thôn 1, xã Trà Vân; Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường vào khu dân cư làng ông Thương, ông Cường, ông Dũ và ông Đênh tại thôn 1, xã Trà Vân, Lý trình: Km0+00 đến Km0+913,85 (Hạng mục: Nâng cấp nền đường và công trình trên tuyến)

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp					Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	
12	Nhà văn hóa xã Trà Vinh	Xã Trà Vinh	1,00	-					Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Nam Trà My về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nhà Văn hóa xã Trà Vinh; Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa xã Trà Vinh (Hạng mục: Nhà văn hóa đa năng, sân tennis và các hạng mục khác)
13	Kè chống sạt lở Trường PTDTBT TH&THCS Trà Vinh	Xã Trà Vinh	1,00	-					Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Nam Trà My về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Kè chống sạt lở Trường PTDTBT TH&THCS Trà Vinh; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 1/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở Trường PTDTBT TH&THCS Trà Vinh
14	Đường giao thông từ Quốc lộ 40B vào UBND xã Trà Leng (ĐH1.NTM)	Xã Trà Don, Trà Leng	3,85	-					Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông từ Quốc lộ 40B vào UBND xã Trà Leng (ĐH1.NTM)
15	Đường giao thông Trà Mai – Trà Vân – Trà Vinh, huyện Nam Trà My. (ĐH5.NTM)	Xã Trà Mai, Trà Vân, Trà Vinh	6,00	-					Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM)
16	Nâng cấp trụ sở UBND xã Trà Nam	Xã Trà Nam	0,20	-					Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 4/4/2022 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp trụ sở UBND xã Trà Nam; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp trụ sở UBND xã Trà Nam
17	Đường GTNT nóc ông Lâm đi TTHC huyện	Xã Trà Mai	1,50	-					Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND huyện Nam Trà My về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường GTNT nóc ông Lâm đi Trung tâm huyện
18	Đường giao thông đến vùng phát triển Sâm Ngọc Linh; tuyến Măng Lùng - Đăk Lây	Xã Trà Linh	26,50	24,11				24,11	Công văn số 210/HĐND-VP ngày 17/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh V/v bổ sung danh mục thu hồi đất năm 2022 của huyện Nam Trà My trình kỳ họp thứ tám, HĐND tỉnh khóa X; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 8/3/2016 của UBND tỉnh Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông đến vùng phát triển Sâm Ngọc Linh; tuyến Măng Lùng - Đăk Lây, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My; Công văn 454/UBND-KTN ngày 20/1/2022 của UBND tỉnh V/v chuyển mục đích sử dụng rừng xây dựng dự án Đường giao thông đến vùng phát triển sâm Ngọc Linh, tuyến Măng Lùng - Đăk Lây, huyện Nam Trà My; Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Nam Trà My về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 (đợt 7) cho Ban quản lý dự án - Quy đất - Đô thị huyện Nam Trà My
<b>XII</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH (23 danh mục)</b>		<b>75,30</b>	<b>14,56</b>	<b>6,76</b>	<b>0,28</b>	<b>7,52</b>	-	
*	<b>Vốn ngân sách (22 danh mục)</b>		<b>74,26</b>	<b>14,56</b>	<b>6,76</b>	<b>0,28</b>	<b>7,52</b>	-	

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
1	Bồi thường GPMB Cụm Công nghiệp Nam Chu Lai mở rộng (GDD đợt 1)	Xã Tam Nghĩa	3,24	0,54	0,54	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
2	Mở rộng đường Đỗ Đăng Tuyển	TT. Núi Thành	0,12	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
3	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đình Phùng	TT. Núi Thành	0,30	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
4	Đường Lý Thường Kiệt	TT. Núi Thành	4,18	2,00	2,00	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
5	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo đường ĐH3	Xã Tam Anh Nam	5,40	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
6	Tuyến đường ĐX1-TX2 (đoạn từ thôn Bích Ngô - Thạch Kiều)	Xã Tam Xuân 2	0,68	0,33	0,33	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH7-NT( đoạn từ Cầu Nguyễn Phùng đến Trạm y tế)	Xã Tam Mỹ Đông	1,80	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
8	Mở rộng Trường MGCL Vành Khuyên - thôn Trường Thạnh	Xã Tam Thạnh	0,25	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
9	Mở rộng trường tiểu học Đinh Bộ Lĩnh - Phú Quý 2	Xã Tam Mỹ Đông	0,25	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
10	Mở rộng trường tiểu học Hoàng Hoa Thám (thửa 908 tờ 11)	Xã Tam Mỹ Tây	0,05	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
11	Mở rộng trường MG Hoa Phượng Đỏ (Cơ sở chính)	Xã Tam Nghĩa	0,09	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
12	Mở rộng trường THCS Trần Hưng Đạo	Xã Tam Quang	0,49	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
13	Trung tâm thể thao huyện	Xã Tam Hiệp	5,00	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022
14	Giao đất tái định cư và đấu giá QSD đất ( Khu trung tâm hành chính xã Tam Mỹ Tây)	Xã Tam Mỹ Tây	1,00	-	-	-	-	QĐ 3841/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Núi Thành về việc chuyển số dư dự toán, số dư tạm ứng và chuyển nguồn kinh phí chưa điều hành phân bổ năm 2021 sang năm 2022



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp					Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	
1	Khu dân cư thị trấn Núi Thành (giai đoạn 4)	TT. Núi Thành	1,04	0,00	0,00				Công văn số 3565/UBND-KTN ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Quyết định 224/QĐ-KTM ngày 27/9/2017 của BQL Khu KTM Chu Lai về phê duyệt tổng mặt bằng sử dụng đất.
<b>XIII</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (05 danh mục)</b>		<b>19,86</b>	<b>4,96</b>	<b>4,96</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (03 danh mục)</b>		<b>7,65</b>	<b>3,57</b>	<b>3,57</b>	-	-	-	
1	Bồi thường, hỗ trợ và GPMB để di dời các hộ dân tại các khu vực bờ sông Lai Nghi, phần còn lại sau khi thu hồi của 02 dự án thành phần Nạo vét hồ Lai Nghi (HA/W1) và Nâng cấp cải tạo tuyến đường ĐT 608 (HA/W4) thuộc dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An	Phường Điện Nam Đông	0,75	-					Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn về bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Điện Bàn; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2922 của thị xã Điện Bàn
2	Khu đô thị Sông Lai	Phường Điện Nam Đông	4,90	3,57	3,57				Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn về bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Điện Bàn; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công triển khai trong năm 2922 của thị xã Điện Bàn
3	Cầu Phong Thù trên tuyến ĐT.609 (nâng cấp, mở rộng)	Xã Điện Thọ	2,00	-					Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư công đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/3/2022; Công văn số 20/HĐND
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>12,21</b>	<b>1,39</b>	<b>1,39</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Kiểu mẫu tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	Phường Điện Ngọc	4,26	1,39	1,39				Công văn số 8427/UBND-KTN ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị kiểu mẫu tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn; Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao Công ty Cổ phần MBLand Đà Nẵng làm chủ đầu tư dự án xây dựng Khu đô thị Kiểu mẫu tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc
2	Dự án đầu tư Khu đô thị DATQUANG RIVERSIDE 2	Phường Điện Ngọc	7,95						Công văn số 118/HĐND-VP ngày 14/6/2021 của Thường trực HĐND tỉnh và Công văn số 8415/UBND-KTN ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư Khu đô thị DATQUANG RIVERSIDE 2 tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn.
<b>XIV</b>	<b>THÀNH PHỐ HỘI AN (01 danh mục)</b>		<b>0,80</b>	<b>0,11</b>	<b>0,07</b>	-	<b>0,04</b>	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>0,80</b>	<b>0,11</b>	<b>0,07</b>	-	<b>0,04</b>	-	

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp					Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	
1	Đường dây 110Kv Duy Xuyên - Hội An	Xã Cẩm Hà, xã Cẩm Kim, phường Thanh Hà	0,80	0,11	0,07		0,04		Quyết định số 282/QĐ-EVNPCP ngày 09/8/2019 của Tổng Công ty điện lực miền Trung về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường dây 110KV Duy Xuyên - Hội An
<b>XV</b>	<b>THÀNH PHỐ TAM KỶ (16 danh mục)</b>		<b>8,79</b>	<b>1,77</b>	<b>1,26</b>	<b>0,28</b>	<b>0,23</b>	-	
*	<b>Vốn ngân sách (16 danh mục)</b>		<b>8,79</b>	<b>1,77</b>	<b>1,26</b>	<b>0,28</b>	<b>0,23</b>	-	
1	Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa Khu trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam	Phường Hòa Hương	0,55	-					Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương
2	Khu tái định cư Tam Thăng (giai đoạn 2)	Xã Tam Thăng	0,23	0,23			0,23		Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND thành phố Tam Kỳ về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thực hiện từ năm 2021
3	Nhà sinh hoạt khối phố Đồng Sim (khối phố 5)	Phường Trường Xuân	0,07	0,07	0,07				Quyết định 252/29/10/2018 của UBND phường Trường Xuân về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Công trình: Nhà sinh hoạt văn hoá khối phố 5, phường Trường Xuân
4	Khu dân cư - Tái định cư thôn Phú Đông	Xã Tam Phú	0,27	0,27	0,27				Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 16-10-2019 của HĐND thành phố Tam Kỳ về quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C
5	Đường N10 (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Nguyễn Hoàng)	Phường An Mỹ	0,15	-					Nghị quyết 266/NQ-HĐND ngày 4/10/2021 của HĐND thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, C thực hiện từ năm 2022
6	Công viên cảnh quan ven sông Bàn Thạch (Giai đoạn 1)	Phường Tân Thạnh	0,50	0,10	0,10				Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 16/9/2020 của HĐND thành phố Tam Kỳ về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C
7	Khớp nối đường Hoàng Hoa Thám – Thái Phiên	Phường An Sơn	0,65	-					Công văn số 3025/UBND - QLĐT ngày 02/12/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ V/v chủ trương đầu tư dự án: Khớp nối đường Hoàng Hoa Thám - Thái Phiên
8	Mương thoát nước từ hồ An Xuân - hồ Duy Tân	Phường An Sơn, phường An Xuân	0,20	-					Nghị quyết 266/NQ-HĐND ngày 4/10/2021 của HĐND thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, C thực hiện từ năm 2022
9	Mương thoát nước từ cầu ngân hàng đến cầu Mỹ	Phường Phước Hòa	0,10	-					Nghị quyết 266/NQ-HĐND ngày 4/10/2021 của HĐND thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, C thực hiện từ năm 2022
10	Chợ trung tâm xã Tam Thăng	Xã Tam Thăng	0,90	-					Nghị quyết 266/NQ-HĐND ngày 4/10/2021 của HĐND thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, C thực hiện từ năm 2022
11	Chỉnh trang khu dân cư số 1, thôn Ngọc Mỹ, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	0,27	-					Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND xã Tam Phú về Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Chỉnh trang khu dân cư tổ 1, thôn Ngọc Mỹ, xã Tam Phú; Báo cáo số 90/BC-TCKH ngày 03/3/2022 của phòng Tài chính kế hoạch TP Tam Kỳ về Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình: Chỉnh trang khu dân cư tổ 1, thôn Ngọc Mỹ.
12	Chỉnh trang đô thị, tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại vị trí 02 (11.491,0m2) thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	1,15	-					Công văn số 3223/UBND - QLĐT ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ V/v chủ trương đầu tư Chỉnh trang đô thị, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Tam Phú

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
13	Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại vị trí 03 (21.436,0m <sup>2</sup> ) thôn Phú Đông, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	2,14	0,39	0,39			Công văn số 3223/UBND - QLĐT ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ V/v chủ trương đầu tư Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Tam Phú
14	Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại các vị trí: + Vị trí 04-1 (3538.0m <sup>2</sup> ); + Vị trí 04-2 (9111.0m <sup>2</sup> ) Thôn Phú Đông, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	1,26	0,71	0,43	0,28		Công văn số 3223/UBND - QLĐT ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ V/v chủ trương đầu tư Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Tam Phú
15	Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn ĐTXD cơ sở hạ tầng tại các vị trí: + Vị trí 05-2 (1520.0m <sup>2</sup> ); + Vị trí 05-3 (780.0m <sup>2</sup> ) Thôn Phú Đông, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	0,23	-				Công văn số 3223/UBND - QLĐT ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Tam Kỳ V/v chủ trương đầu tư Chinh trang đô thị, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Tam Phú
16	Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km996 + 889 - Km996+2189 và Cầu Tam Kỳ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Phường An Sơn	0,10	-				Quyết định số 1594/QĐ-TCĐBVN ngày 16/3/2022 về việc phê duyệt Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km966+889 - Km996+2189 và Cầu Tam Kỳ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**Phụ lục II**  
**BỔ SUNG DANH MỤC KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 CỦA HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:**  
**NAM GIANG, ĐÔNG GIANG, PHƯỚC SƠN, QUẾ SƠN, THẮNG BÌNH, NÚI THÀNH, ĐIỆN BÀN, HỘI AN, TAM KỲ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

*Đơn vị tính: ha*

TT	Danh mục, dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng từ các loại đất																	Văn bản đầu tư		
				LUA	Trong đó		BHK	NHK	CLN	RSX	NTS	SKC	TMD	DGT	DTL	ONT	NTD	SON	MNC	BCS		DCS	
					LUC	LUK																	
	<b>TỔNG CỘNG (24 danh mục)</b>		<b>197,08</b>	<b>1,58</b>	<b>1,07</b>	<b>0,51</b>	<b>106,93</b>	<b>5,51</b>	<b>12,04</b>	<b>49,40</b>	<b>0,33</b>	<b>0,82</b>	<b>0,12</b>	<b>2,55</b>	<b>0,02</b>	<b>2,63</b>	<b>0,01</b>	<b>1,98</b>	<b>0,79</b>	<b>11,51</b>	<b>0,86</b>		
*	<b>Vốn ngân sách (13 danh mục)</b>		<b>14,02</b>	-	-	-	-	<b>0,09</b>	<b>2,25</b>	<b>10,22</b>	-	-	<b>0,12</b>	-	-	<b>0,01</b>	<b>0,01</b>	-	-	<b>0,46</b>	<b>0,86</b>		
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (11 danh mục)</b>		<b>183,06</b>	<b>1,58</b>	<b>1,07</b>	<b>0,51</b>	<b>106,93</b>	<b>5,42</b>	<b>9,79</b>	<b>39,18</b>	<b>0,33</b>	<b>0,82</b>	-	<b>2,55</b>	<b>0,02</b>	<b>2,62</b>	<b>0,01</b>	<b>1,98</b>	<b>0,79</b>	<b>11,05</b>	-		
<b>I</b>	<b>HUYỆN NAM GIANG (07 danh mục)</b>		<b>22,53</b>	-	-	-	-	<b>0,09</b>	<b>10,13</b>	<b>11,62</b>	-	-	-	-	-	<b>0,01</b>	-	-	-	-	<b>0,67</b>		
*	<b>Vốn ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>13,25</b>	-	-	-	-	<b>0,09</b>	<b>2,25</b>	<b>10,22</b>	-	-	-	-	-	<b>0,01</b>	-	-	-	-	<b>0,67</b>		
1	Trường mẫu giáo liên xã Tà Bhing - Tà Pơ	Tà Pơ	0,44	-	-	-	-	0,09	0,23	0,11	-	-	-	-	-	0,01	-	-	-	-	-	Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 10/02/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Thu hồi đất, giao đất cho Ban quản lý Dự án thủy điện Sông Bung 4 để xây dựng Khu tái định cư thôn Pá Păng	
2	Trường mẫu giáo liên xã Tà Bhing- Tà Pơ	Tà Bhing	0,14	-	-	-	-	-	0,02	0,12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Nam Giang về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường mẫu giáo liên xã Tà Bhing - Tà Pơ	
3	Trường mẫu giáo Cà Dy	Cà Dy	0,15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,15 Quyết định số 1925a/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Nam Giang về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường mẫu giáo Cà Dy	
4	Trung tâm giống, bảo tồn và phát triển được liệu ứng dụng công nghệ cao	Tà Pơ	0,52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,52 Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia	
5	Mở rộng doanh trại BCH quân sự huyện Nam Giang	Thanh Mỹ	2,00	-	-	-	-	-	-	2,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Thông báo số 234/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Thông báo kết luận cuộc họp giao ban ngày 20/6/2022 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	
6	Khu căn cứ chiến đấu mô phỏng	Thanh Mỹ	10,00	-	-	-	-	-	2,00	8,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Thông báo số 234/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Thông báo kết luận cuộc họp giao ban ngày 20/6/2022 giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>9,28</b>	-	-	-	-	-	<b>7,88</b>	<b>1,40</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Khu bãi thải mô đá vôi Thanh Mỹ	Thanh Mỹ	9,28	-	-	-	-	-	7,88	1,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam
<b>II</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG (01 danh mục)</b>		<b>42,85</b>	-	-	-	-	<b>5,42</b>	<b>1,84</b>	<b>30,20</b>	<b>0,04</b>	-	-	<b>0,63</b>	-	<b>2,62</b>	<b>0,01</b>	<b>1,98</b>	-	<b>0,12</b>	-		
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>42,85</b>	-	-	-	-	<b>5,42</b>	<b>1,84</b>	<b>30,20</b>	<b>0,04</b>	-	-	<b>0,63</b>	-	<b>2,62</b>	<b>0,01</b>	<b>1,98</b>	-	<b>0,12</b>	-		
1	Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Apăng	Xã Sông Kôn	42,85	-	-	-	-	5,42	1,84	30,20	0,04	-	-	0,63	-	2,62	0,01	1,98	-	0,12	-	Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Khu du lịch suối khoáng nóng Apăng; Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt chi tiết quy hoạch 1/500 Khu du lịch suối khoáng nóng Apăng	
<b>III</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN (02 danh mục)</b>		<b>0,19</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,19</b>	
*	<b>Vốn ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>0,19</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,19</b>	
1	Phát triển quỹ đất khu bến xe cũ	Thị trấn Khâm Đức	0,17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,17 CV 811/UBND-KT 14/8/2020 của UBND huyện PS v/v xây dựng phương án quản lý đất tại Bến Xe Khâm Đức (cũ) (Đất không phải GPMB, đất sạch không có tài sản trên đất nên không bố trí vốn)	
2	Phát triển quỹ đất đối với diện tích đất đã thu hồi, GPMB để bán đấu giá quyền sử dụng đất	Thị trấn Khâm Đức	0,02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,02 CV 811/UBND-KT 14/8/2020 của UBND huyện PS v/v xây dựng phương án quản lý đất tại Bến Xe Khâm Đức (cũ) (Đất đã thu hồi, GPMB, đất sạch không có tài sản trên đất nên không bố trí vốn)	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN QUẾ SƠN (02 danh mục)</b>		<b>0,40</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,40</b>	
*	<b>Vốn ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>0,40</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,40</b>	
1	Đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Gò Trang - TDP Mỹ Đông	TT Đông Phú	0,35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,35 Quy đất sạch; Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 về việc thu hồi đất, giao đất để mở rộng khu dân cư thôn Lãnh Thượng 1 (Nà Càng) và thôn Mỹ Đông (Gò Trang), thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn	
2	Đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu trường Mẫu giáo Đốc Đó - TDP Lãnh Thượng 1	TT Đông Phú	0,05	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,05 Quy đất sạch; Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Quế Sơn	
<b>V</b>	<b>HUYỆN THẮNG BÌNH (01 danh mục)</b>		<b>0,40</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,40</b>	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>0,40</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,40</b>	
1	Dự án Trạm trộn sản xuất bê tông nhựa nóng	Xã Bình Sa	0,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,40 Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	



TT	Danh mục, dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng từ các loại đất																	Văn bản đầu tư		
				LUA	Trong đó		BHK	NHK	CLN	RSX	NTS	SKC	TMD	DGT	DTL	ONT	NTD	SON	MNC	BCS		DCS	
					LUK	LUK																	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN NÚI THÀNH (06 danh mục)</b>		<b>9,75</b>	<b>0,93</b>	<b>0,42</b>	<b>0,51</b>	<b>0,35</b>	-	<b>0,07</b>	<b>7,58</b>	-	<b>0,82</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>9,75</b>	<b>0,93</b>	<b>0,42</b>	<b>0,51</b>	<b>0,35</b>	-	<b>0,07</b>	<b>7,58</b>	-	<b>0,82</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất kinh doanh	Tam Anh Nam - Tam Nghĩa	0,35	-	-	-	0,35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công văn số 127/KV5.Qna-QLKT ngày 02/3/2022 của Công ty	
2	Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường	Tam Nghĩa	4,18	-	-	-	-	-	-	4,18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Thông báo số 104/TB-UBND ngày 31/3/2021 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thành tại cuộc họp giao ban với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 29/3/2022	
3	Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng xuất khẩu	Tam Nghĩa	0,82	-	-	-	-	-	-	-	-	0,82	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định 97/QĐ-KKTCN ngày 19/5/2022 của Ban quản lý các Khu Kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
4	Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô, mô tô Núi Thành	Tam Anh Bắc	2,23	0,27	0,27	-	-	-	-	1,96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh đợt 02/2022	
5	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Núi Thành	Tam Anh Bắc	2,15	0,66	0,15	0,51	-	-	0,05	1,44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh đợt 02/2022	
6	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất cây lâu năm sang đất ở nông thôn cho hộ gia đình, cá nhân, thửa đất số 499, tờ bản đồ số 28	Tam Hiệp	0,02	-	-	-	-	-	0,02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Căn cứ Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Núi Thành mở rộng (Đô thị Núi Thành), giai đoạn đến năm 2025 và năm 2030	
<b>VII</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (01 danh mục)</b>		<b>120,42</b>	<b>0,65</b>	<b>0,65</b>	-	<b>106,58</b>	-	-	-	-	-	-	<b>1,87</b>	-	-	-	-	<b>0,79</b>	<b>10,53</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>120,42</b>	<b>0,65</b>	<b>0,65</b>	-	<b>106,58</b>	-	-	-	-	-	-	<b>1,87</b>	-	-	-	-	<b>0,79</b>	<b>10,53</b>	-	-	
1	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Gò Rý - Gò Đình, thị xã Điện Bàn	Điện Minh, Điện Phong, Điện Phước, Điện An	120,42	0,65	0,65	-	106,58	-	-	-	-	-	-	1,87	-	-	-	-	0,79	10,53	-	-	Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đợt 1/2021; Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên gọi Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh và phê duyệt danh mục dự án nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đợt 2/2021; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích dự kiến sử dụng đất dự án KDL sinh thái và nghỉ dưỡng Gò Rý - Gò Đình, thị xã Điện Bàn ban hành kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh
<b>VIII</b>	<b>THÀNH PHỐ HỘI AN (02 danh mục)</b>		<b>0,48</b>	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,29</b>	-	<b>0,12</b>	<b>0,05</b>	<b>0,02</b>	-	-	-	-	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>0,12</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,12</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Trụ sở công an xã Cẩm Thanh	Xã Cẩm Thanh	0,12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công; Công văn số 28/HĐND-TTHĐ ngày 06/5/2022 của HĐND thành phố về việc thống nhất thay đổi danh mục đầu tư trụ sở Công an xã; Công văn số 1251/UBND ngày 16/5/2022 v/v chủ trương lập thủ tục đầu tư Trụ sở Công an xã kế hoạch năm 2022; Quyết định 896/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố Hội An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở công an xã Cẩm Thanh.
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>0,36</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,05</b>	<b>0,02</b>	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Dịch vụ Đồng Nà	Xã Cẩm Hà	0,36	-	-	-	-	-	-	0,29	-	-	-	0,05	0,02	-	-	-	-	-	-	-	Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 08/09/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500); Công văn số 5995/UBND-KTN ngày 1/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà, dùng nguồn thu từ mức thu tiền sử dụng đất của dự án để đổi ứng thu hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức hợp đồng xây dựng-chuyển giao (hợp đồng BT); Công văn 4191/UBND-KTN ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của dự án Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà tại xã Cẩm Hà, thành phố Hội An.
<b>IX</b>	<b>THÀNH PHỐ TAM KỶ (02 danh mục)</b>		<b>0,06</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,06</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>0,06</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>0,06</b>	-	-	
1	Quy đất TMDV thuộc Khu phía Bắc đường Điện Biên Phủ (đoạn Bạch Đằng - Phan Châu Trinh)	Phường Phước Hòa	0,04	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,04	-	Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) đường Điện Biên Phủ, cảnh quan hai bên đường (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Bạch Đằng) Quy đất sạch	

TT	Danh mục, dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng từ các loại đất																	Văn bản đầu tư	
				LUA	Trong đó		BHK	NHK	CLN	RSX	NTS	SKC	TMD	DGT	DTL	ONT	NTD	SON	MNC	BCS		DCS
					LUC	LUK																
2	Khu dân cư và cảnh quan đường gom Nguyễn Hoàng	Phường Tân Thành	0,02	-																0,02	Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 về việc thu hồi đất, giao đất để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và cảnh quan đường gom Nguyễn Hoàng tại phường Tân Thành, thành phố Tam Kỳ (đã có quyết định THĐ, đăng ký đầu giá quyền sử dụng đất)	

**Phụ lục III**

**ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT DANH MỤC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DUY XUÂN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1084/QĐ-UBND NGÀY 22/4/2022 CỦA UBND TỈNH QUẢNG NAM**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**1. Danh mục dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 22/4/2022.**

*Đơn vị tính: ha*

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa			HNK	CLN	RSX	NTS	DGT	DCH	DBV	BCS	Văn bản chủ trương
				Tổng ợng	Trong đó										
					LUC	LUK									
<b>DANH MỤC, CÔNG TRÌNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH</b>															
1	Cây xăng Duy Trinh	Duy Trinh	0,32	-			0,32								Công văn số 2780/UBND-KTN ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu tại xã Duy Trinh; Công văn số 1218/SXD-QLHT ngày 13/8/2021 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn XD đối với vị trí XD đối với vị trí XD công trình: cửa hàng xăng dầu; Báo cáo số 285/BC-SKHĐT ngày 02/6/2021 của Sở KH&ĐT về kết quả thẩm định dự án

**2. Nay điều chỉnh lại thành:**

*Đơn vị tính: ha*

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa			HNK	CLN	RSX	NTS	DGT	DCH	DBV	BCS	Văn bản chủ trương
				Tổng ợng	Trong đó										
					LUC	LUK									
<b>DANH MỤC, CÔNG TRÌNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH</b>															
1	Cửa hàng xăng dầu tại xã Duy Trinh (Cây xăng Duy Trinh)	Duy Trinh	0,14	-							0,14				Công văn số 2780/UBND-KTN ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu tại xã Duy Trinh; Công văn số 1218/SXD-QLHT ngày 13/8/2021 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn XD đối với vị trí XD đối với vị trí XD công trình: cửa hàng xăng dầu; Báo cáo số 285/BC-SKHĐT ngày 02/6/2021 của Sở KH&ĐT về kết quả thẩm định dự án